BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

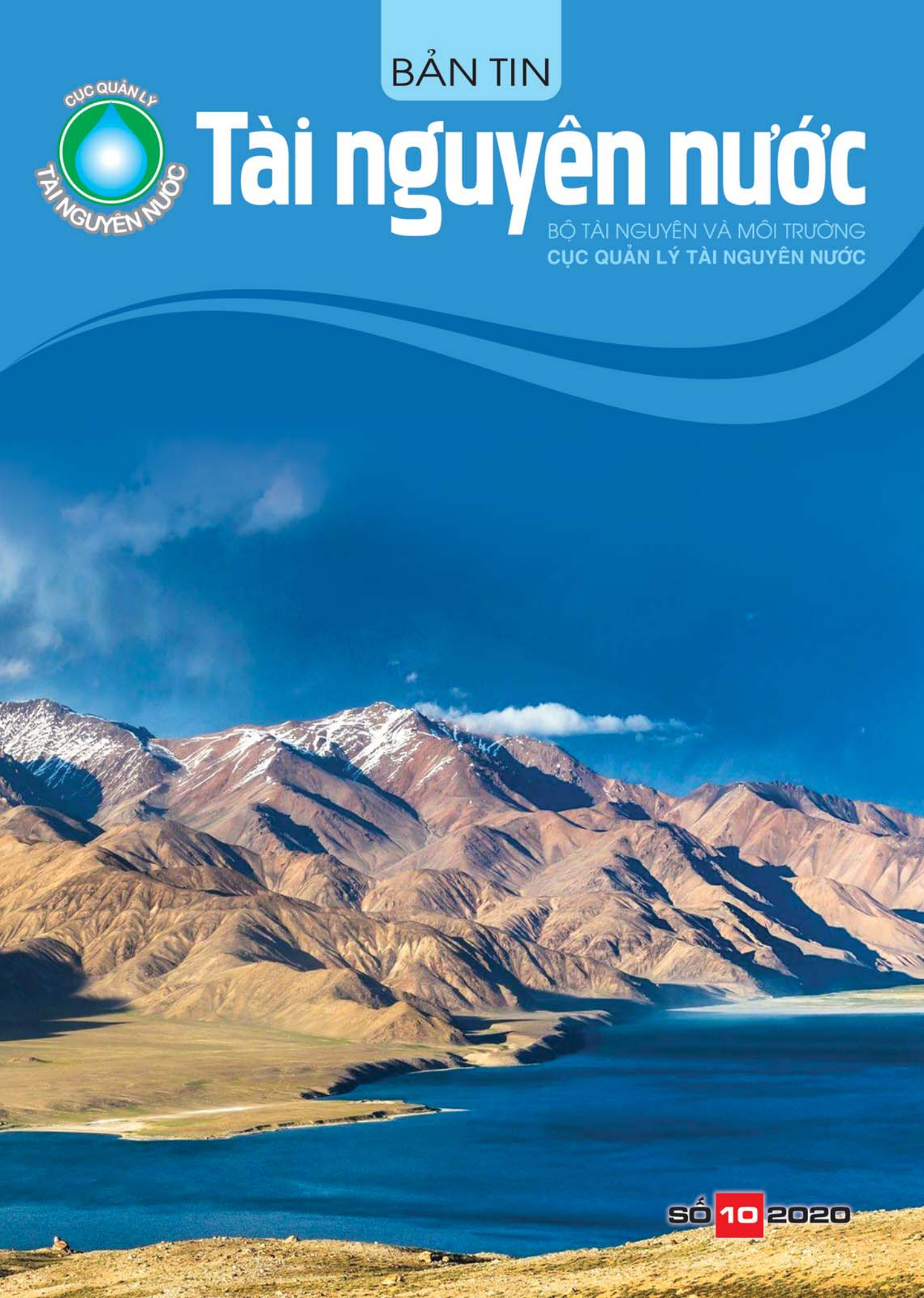

SỐ 10 2020

Phê duyệt danh sách Ủy viên Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

Trên cơ sở các đề cử từ các Bộ, ngành và địa phương thành viên và Tờ trình của Văn phòng Thường trực Ủy ban, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng, Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đã ký Quyết định số 41/QĐ-UBMC ngày 28 tháng 9 năm 2020 về việc phê duyệt danh sách Ủy viên Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Trước đó, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 1326/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc phân công Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam. Trong đó, Phó Chủ tịch Thường trực là Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và ba Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam khác từ các Bộ Ngoại giao, Kế hoạch và Đầu tư và Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

So với Quyết định phê duyệt danh sách Ủy viên Ủy ban sông Mê Công Việt Nam được ban hành trước đây (vào tháng 6/2018), số lượng Ủy viên lần này đã tăng thêm 12 Ủy viên từ các Bộ, ngành và địa phương được bổ sung mới theo Quyết định 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, cụ thể là các Ủy viên là Lãnh đạo của Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Văn phòng Chính phủ; UBND tỉnh Lâm Đồng trên lưu vực sông Sê San - Srêpốk; và thủ trưởng một số Tổng cục/Cục phụ trách quản lý nhà nước các lĩnh vực quan trọng có liên quan đến quản lý lưu vực sông như Cục Quản lý tài nguyên nước, Tổng cục Môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; và Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục Phòng chống thiên tai thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Như vậy, trong số các thành viên của Ủy ban đã được kiện toàn, bên cạnh Chủ tịch và Phó Chủ tịch còn có ba thành viên là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng từ các Bộ Ngoại giao, Quốc phòng và Công an; 12 thành viên là Thứ trưởng hoặc ở cấp tương đương đại diện cho các Bộ, ngành thành viên (chiếm 45%); 18 thành viên là lãnh đạo Ủy ban Nhân dân của các tỉnh/thành địa phương vùng Lưu vực sông Cửu Long và Lưu vực sông Sê San và Srê-pôk (chiếm 55%). Nhiều thành viên Ủy ban đã tham gia Ủy ban sông Mê Công Việt Nam nhiều năm nay.❖

Nguồn: DWRM

Phê duyệt đề án "Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long"

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành quyết định số 1619/QĐ-Tg về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu" (Đề án).

Mục tiêu của Đề án nhằm tạo lập hạ tầng thông tin, dữ liệu và hạ tầng ứng dụng tri thức về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) trên quan điểm tiếp cận đa ngành, đa lĩnh vực với tầm nhìn dài hạn, giải quyết đồng bộ bài toán tổng thể phục vụ quản lý, điều hành, hoạch định chính sách, hỗ trợ ra quyết định, hướng tới người dân và doanh nghiệp, phát triển kinh tế-xã hội bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần phát triển Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

Đề án cũng nêu ra các nhiệm vụ cụ thể để đạt được các mục tiêu trên, bao gồm: (1) Hoàn thiện cơ chế chính sách và các quy định kỹ thuật; (2) Thiết lập, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về ĐBSCL; (3) Hợp tác quốc tế, đào tạo, chuyển giao công nghệ và truyền thông.

Đề án cũng đưa ra 5 giải pháp để thực hiên, gồm: Giải pháp về công nghệ; Giải pháp về an toàn, bảo mật thông tin; Giải pháp về cơ chế chính sách; Giải pháp về tài chính; Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức.

Đề án được thực hiện trong 5 năm: Từ năm 2020 đến năm 2024.❖

Nguồn: DWRM

▶**Trưởng Ban biên tập:** Ông ĐỖ VĂN LANH
▶**Trụ sở:** số 10 - Tôn Thất Thuyết - Cầu Giấy - Hà Nội
▶**ĐT:** (024) 39437516 - 39438057 ▶**Fax:** (024) 39437417 ▶**Email:** ttkttnn@gmail.com
▶**Trình bày:** Starbooks.

Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg và Quyết định số 1746/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa và quản lý rác thải nhựa đại dương

Ngày 28/10, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2395/QĐ-BTNMT ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa và Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

Kế hoạch nhằm triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa và Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

Huy động sự tham gia một cách thiết thực, chủ động của các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong các hoạt động quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa từ chính sách, pháp luật cho đến các hoạt động, việc làm cụ thể.

Thực hiện tinh thần nêu gương của các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong cuộc chiến chống chất thải nhựa qua đó lan tỏa và làm thay đổi nhận thức của cộng đồng về ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường do sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy trong sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, tiến tới từ bỏ thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy và thay thế bằng sản phẩm thân thiện với môi trường.

Kế hoạch yêu cầu: Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải được triển khai sâu rộng trong các cơ quan, đơn vị và tổ chức đoàn thể thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực và hiệu quả; Có tiêu chí rõ ràng, cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị; có đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết đánh giá những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém và đề ra giải pháp thực hiện, bảo đảm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch; Đề cao trách nhiệm, vai trò và nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Theo đó, nội dung Kế hoạch về hoàn thiện chính sách, pháp luật quản lý chất thải nhựa, gồm: Xây dựng, hoàn thiện chế định quản lý chất thải rắn trong Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết Luật theo hướng coi chất thải và chất thải nhựa là tài nguyên; rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý chất thải nhựa; Đề xuất quy định pháp luật về tái xuất hoặc trả lại phế liệu nhựa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; Rà soát, tiếp tục đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về nhãn sinh thái, đặc biệt là đối với túi ni lông thân thiện môi trường và các sản phẩm nhựa có hàm lượng tái chế cao;...

Kế hoạch còn đặt ra các nội dung và phân công các đơn vị tổ chức thực hiện các công việc: tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi ứng xử với các sản phẩm nhựa, chất thải nhựa; Xây dựng, thực hiện và tổng kết các chiến lược, đề án, dự án và một số nhiệm vụ cụ thể; Tăng cường hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển, chuyển giao công nghệ về xử lý chất thải nhựa.❖

Nguồn: DWRM

Bộ TN&MT đã triển khai 107 dịch vụ công trực tuyến

Theo báo cáo của Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu TN&MT, thực hiện yêu cầu của Chính Phủ về triển khai Cổng dịch vụ công Quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã kiện toàn Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ban hành Quy chế thẩm định hồ sơ kèm theo. Điều này đã giúp thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính một cách tập trung, thống nhất.

Hoàn thành nâng cấp và vận hành Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Đến nay, Bộ đã hoàn thành và đưa vào triển khai 107 DVCTT trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, trong đó có 53 DVCTT mức độ 3; 54 DVCTT mức độ 4, đạt tỷ lệ 50,5%. Hoàn thành việc rà soát, đề xuất và tích hợp được 17 nhóm thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Theo đánh giá của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường là Bộ đầu tiên thực hiện đúng tinh thần Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Hoàn thành đúng kế hoạch theo lộ trình của Văn phòng Chính phủ về việc tích hợp hệ thống của Bộ TN&MT với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Đối với việc thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam, Chính phủ giao cho Bộ thực hiện 3 nhiệm vụ. Trong đó, việc triển khai tái cấu trúc quy trình, xây dựng, thực hiện, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Bộ đã hoàn thành đối với nhóm thủ tục liên quan đến thẩm định, phê duyệt, báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép liên quan đến môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường.❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

100% thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước tuân thủ đúng thời gian quy định

Theo báo cáo của Cục Quản lý tài nguyên nước, tính đến ngày 30/9/2020, Cục đã tiếp nhận 217 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước (trong đó có 79 thủ tục chuyển tiếp năm 2019), trả kết quả 143 thủ tục hành chính. 100% các thủ tục hành chính của Cục đều bảo đảm tuân thủ đúng thời gian quy định, không có thủ tục hành chính bị quá hạn.

Cải cách hành chính (CCHC) luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Cục Quản lý tài nguyên nước. Trong năm 2020, Cục tiếp tục quán triệt, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Cục, sự phối hợp của các tổ chức đảng, đoàn thể trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ CCHC; gắn trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; đưa nội dung, kết quả thực hiện CCHC vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu; lồng ghép nhiệm vụ CCHC với các nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

Nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ, Cục Quản lý tài nguyên nước đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01/CT-BTNMT ngày 11/2/2020 của Bộ TN&MT; trong đó, đã tập trung chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động công vụ; tăng cường kiểm tra, thanh tra, thực hiện các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên nước.

Cục đã quán triệt và yêu cầu 100% thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục thực hiện việc điều hành giải quyết công việc (trừ văn bản mật) trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Cục; Thực hiện việc tiếp nhận giải quyết các thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến; tổ chức các cuộc họp, thảo luận, trao đổi, báo cáo trực tuyến trên môi trường mạng...

Với mục tiêu đảm bảo nguyên tắc khoa học, hiệu quả, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính theo tinh thần rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả. Cục đã xây dựng trình Bộ ban hành Quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước (Quyết định số 1610/QĐ-BTNMT ngày 22/7/2020 của Bộ TN&MT). Việc ban hành Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước đã rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Theo đó, tổng thời gian của các Quy trình nội bộ đã giảm từ 45 ngày theo quy định xuống còn 40 ngày đối với quy trình cấp mới giấy phép; giảm từ 35 ngày theo quy định xuống còn 33 ngày đối với Quy trình điều chỉnh, gia hạn giấy phép và giảm từ 20 ngày theo quy định xuống còn 17 ngày đối với quy trình cấp lại Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước.❖

Nguồn: DWRM

Công tác bảo vệ môi trường được cử tri và Nhân dân ghi nhận

Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước tại Kỳ họp thứ 10, Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trần Thanh Mẫn cho biết, công tác bảo vệ môi trường được cử tri và Nhân dân ghi nhận.

Về công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, cử tri và Nhân dân ghi nhận Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm hơn đến công tác bảo vệ môi trường, có nhiều nỗ lực trong kiểm soát, xử lý các vi phạm về xả thải ra môi trường. Tuy nhiên, tình trạng ô nhiễm tại các làng nghề vẫn diễn ra phức tạp; rác thải sinh hoạt, rác thải nhựa ở các khu dân cư còn nhiều; việc thu gom, xử lý chất thải rắn còn khó khăn; an ninh nguồn nước cần được quan tâm hơn. Tình trạng phá rừng, khai thác gỗ trái phép còn xảy ra ở một số nơi.

Cử tri và Nhân dân đánh giá cao sự chỉ đạo kịp thời của Chính phủ và các bộ, ngành chức năng và địa phương trong việc chủ động đưa ra các biện pháp nhằm hạn chế thiệt hại của tình trạng sạt lở bờ sông, thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn.

Trước đó, trình bày Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và 5 năm 2016-2020; Dự kiến kế hoạch năm 2021 tại phiên Khai mạc Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khoá XIV, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định, đối với công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu luôn được tăng cường và có những chuyển biến rõ nét.

Trong đó, các quy định pháp luật được tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hơn; công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến rõ rệt; phát hiện và xử lý nhiều vụ việc, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tập trung thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chấn chỉnh công tác cấp phép tài nguyên, khoáng sản, ngăn chặn khai thác cát, sỏi trái phép.

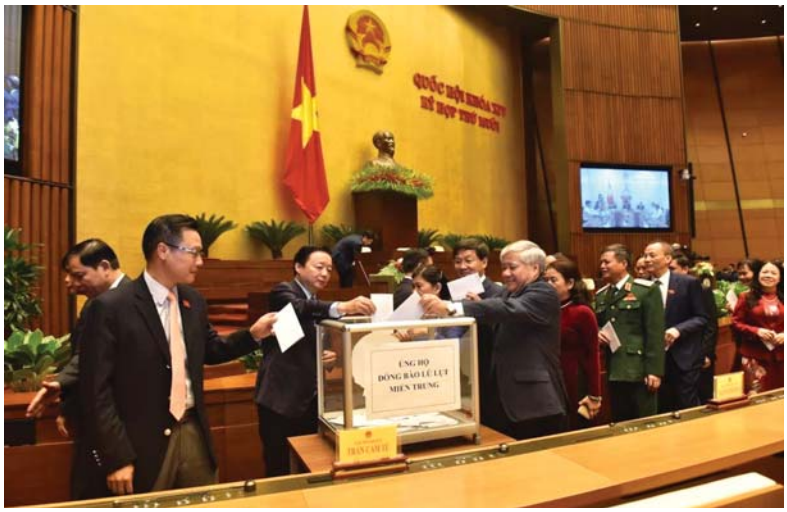

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà cùng các đại biểu Quốc hội tham gia ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung

Nhiều chỉ tiêu môi trường đạt và vượt kế hoạch. Công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả, ứng phó các sự cố thiên tai và cứu hộ, cứu nạn được chú trọng. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Xây dựng và từng bước triển khai các chương trình phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu các vùng, khu vực, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Chỉ số phát triển bền vững năm 2020 của Việt Nam tăng 39 bậc so với năm 2016, xếp thứ 49/166 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Trong thời gian tới, Chính phủ tập trung đưa ra các giải pháp để Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, chú trọng bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

Đó là, tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Ngăn ngừa, giảm thiểu rác thải nhựa; kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, xử lý ô nhiễm các dòng sông; nâng cao chất lượng môi trường không khí. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, nhất là tại miền núi phía Bắc và miền Trung, bảo đảm cuộc sống an toàn và sinh kế cho người dân. Tăng cường hợp tác quốc tế, bảo đảm an ninh, bền vững nguồn nước quốc gia.

Tiếp tục xây dựng và thực hiện hiệu quả các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, giải pháp phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên phạm vi quốc gia và từng vùng, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Nguồn: MONRE

Tích hợp giấy phép môi trường sẽ đạt mục tiêu cải cách hành chính, giảm phiền hà cho doanh nghiệp

Sáng 24/10, thảo luận về nội dung Giấy phép môi trường trong dự án Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi), đa số các đại biểu Quốc hội cho rằng, việc tích hợp giấy phép môi trường sẽ đạt mục tiêu cải cách hành chính của Chính phủ đang xây dựng đồng thời giảm bớt phiền hà cho doanh nghiệp.

Báo cáo tại phiên họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin ý kiến các vị Đại biểu Quốc hội (ĐBQH) về lựa chọn phương án sử dụng giấy phép môi trường.

Phương án 1 (Phương án Chính phủ trình): Chỉ dùng 01 loại giấy phép môi trường trong đó bao gồm cả nội dung cấp phép xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định của Luật BVMT năm 2014, Luật Thủy lợi và Luật Tài nguyên nước.

Phương án 2: Vẫn có giấy phép "xả nước thải vào công trình thủy lợi" theo quy định của Luật Thủy lợi được Quốc hội thông qua năm 2017 và đang được triển khai thực hiện một cách thuận lợi.

Phát biểu tại hội trường, Đại biểu Nguyễn Thị Mai Hoa (Đồng Tháp) đồng tình với phương án 1, tức là chỉ dùng một loại giấy phép môi trường thay cho 7 loại, trong đó bao gồm cả nội dung cấp phép xả nước thải vào công trình thủy lợi.

"Tôi nghĩ rằng, việc xác định 1 loại giấy phép môi trường cũng thể hiện đúng thẩm quyền là giao cho một cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và cũng sẽ khắc phục được tình trạng đó là, nước thải xả ra môi trường phải chịu sự quản lý của 2 loại giấy tờ do 2 cơ quan quản lý cấp.

Đồng thời, nếu chúng ta thực hiện theo phương án này thì sẽ đơn giản hóa thủ tục hành chính qua hình thức tích hợp giấy phép và rút ngắn thời gian, thủ tục cấp giấy phép, giảm bớt phiền hà cho doanh nghiệp. Đây là một xu hướng tất yếu trong lộ trình cải cách hành chính mà Chính phủ đang triển khai thực hiện một cách quyết liệt." - Đại biểu Nguyễn Thị Mai Hoa nhấn mạnh.

Toàn cảnh phiên họp sáng 24/10

Tuy nhiên, để bảo đảm chặt chẽ thì đại biểu cho rằng cần phải có quy định cụ thể về quy trình cấp giấy phép, tăng cường thanh tra, kiểm tra, trong đó ưu tiên hậu kiểm để bảo đảm thống nhất và không chồng chéo trong quá trình triển khai thực hiện.

Đồng tình với ý kiến của đại biểu Nguyễn Thị Mai Hoa, các đại biểu Lê Minh Chuẩn (Quảng Ninh), Trần Thị Quốc Khánh (Hà Nội), Lê Công Nhường (Bình Định), Mai Hồng Hải (Hải Phòng) đều cho rằng việc đưa ra giải pháp ở phương án 01 là thay đổi có tính đột phá theo hướng quy định thì đơn giản, nhưng quản lý được và có tính động viên trong công tác bảo vệ môi trường.

Theo đại biểu Phạm Văn Tuân (Thái Bình) thì cần thực hiện phương án 2, là vẫn thực hiện cấp phép xả nước thải vào công trình thủy lợi như đã được quy định trong Luật Thủy lợi.

Bởi vì, Luật Thủy lợi do ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn chịu trách nhiệm và bảo vệ số lượng và chất lượng về nước trong công trình thủy lợi để đáp ứng việc chuyển đổi từ cơ chế thủy lợi phí sang giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là hợp đồng dân sự.

Vì vậy, nếu giao ngành tài nguyên môi trường thực hiện cấp giấy phép xả thải vào công trình thủy lợi sẽ dẫn đến việc quản lý nhà nước về công trình thủy lợi do 2 ngành quản lý, tài nguyên môi trường chịu trách nhiệm về chất lượng nước mà ngành nông nghiệp phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về số lượng nước trong các công trình thủy lợi. Nếu chia tách 2 vấn đề này về số lượng và chất lượng như vậy sẽ không bảo đảm tính khoa học, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và sẽ dẫn đến việc vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, theo đại biểu Lê Minh Chuẩn với vấn đề môi trường như hiện nay thì chỉ theo phương án 01 sẽ giải quyết được ô nhiễm nguồn môi trường nguồn nước. Việc nếu nguồn nước thủy lợi có yêu cầu riêng so với nguồn nước khác thì có thể yêu cầu thể hiện trong giấy phép.

Làm rõ một số vấn đề đại biểu quan tâm, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà thống nhất cao với tất cả ý kiến các đại biểu đã phát biểu hôm nay, những ý kiến đó hoàn toàn xác đáng và cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu để tiếp tục hoàn thiện hơn. Còn việc giải quyết một số vấn đề khác biệt, Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhấn mạnh rằng, đây là yêu cầu của Quốc hội nhiệm kỳ XIV này của chúng ta, trong đó đòi hỏi việc chúng ta vẫn phải đảm bảo hệ thống pháp luật một cách đồng bộ, thống nhất.

Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, bộ luật này phải tạo ra những đột phá cần thiết, nhất là trong bối cảnh hội nhập như hiện nay. "Chúng ta đã hội nhập, bộ luật này phải hội nhập về vấn đề các quy định, chính sách, quy chuẩn và phải có sự thống nhất chung trong vấn đề thực hiện. Bộ luật này phải góp phần quản lý thực chất, đi vào thực chất từng mục tiêu, đối tượng quản lý, thay bằng việc quản lý từ nhận thức chuyển hóa được thành hành động thực chất. Chúng ta phải thông qua bộ luật này để giải quyết vấn đề cải cách các thủ tục hành chính, để tinh gọn nhưng đạt được hiệu quả, giảm các khó khăn và chi trả về triển khai thực hiện pháp luật của người dân và doanh nghiệp." - Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhấn mạnh.

Qua ý kiến phát biểu của các vị đại biểu, Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển nhận định rằng đây là một dự án luật rất khó, tác động đến nhiều lĩnh vực của đối tượng và nhận được sự quan tâm của nhân dân.

Về vấn đề giấy phép môi trường, trong đó có việc tích hợp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi. Đây là một nội dung rất quan trọng, nếu thống kê theo số liệu mà các đại biểu Quốc hội thảo luận hôm nay thì đa số đồng tình với phương án 1 là phương án tích hợp.

Tuy nhiên, cũng có một số ý kiến lo lắng đến vấn đề đảm bảo chất lượng nguồn nước cung cấp cho sản xuất, sinh hoạt của các công trình thủy lợi và vấn đề cấp phép xả nước thải đang được điều chỉnh tại Luật Tài nguyên nước và Luật Thủy lợi. Đây là vấn đề cần phải được cân nhắc kỹ lưỡng. Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển cho biết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ nghiên cứu và sẽ báo cáo Quốc hội rõ về vấn đề này.

Nguồn: MONRE

Dự thảo Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi): Chú trọng quy định về bảo vệ môi trường nước

Cho ý kiến về dự thảo Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) tại chương trình Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khoá XIV, nhiều đại biểu Quốc hội bày tỏ quan tâm tiếp tục xem xét sửa đổi vấn đề bảo vệ môi trường; đặc biệt là nước dưới đất.

Đại biểu Quốc hội Trần Văn Lâm (đoàn Bắc Giang) cho biết, ở nước ta hiện nay, mặc dù Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã đề cập quy định về bảo vệ nguồn nước dưới đất, nhưng các quy định mới chỉ ở phạm vi hẹp, bảo vệ chất lượng nguồn nước ngầm chỉ có khả năng làm hạn chế ô nhiễm, chứ chưa thật sự đề cập một cách đầy đủ, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để hướng tới quản lý, sử dụng, nâng cao chất lượng, số lượng và khai thác bền vững, lâu dài nguồn tài nguyên quý giá này.

Đại biểu Quốc hội Trần Văn Lâm cho rằng, đã đến lúc phải nhìn nhận lại, xác định đúng vai trò, tầm quan trọng, những thách thức đang đặt ra đối với nguồn tài nguyên nước ngầm vô cùng quý giá của quốc gia để có sự quan tâm, đầu tư đúng mức hơn đối với việc bảo vệ, khai thác nguồn tài nguyên này.

"Sửa Luật Bảo vệ môi trường lần này là cơ hội để chúng ta làm điều đó. Trong điều kiện hiện nay nếu chưa có sự đầu tư cao hơn về luật pháp, về chính sách, về nguồn lực cho bảo vệ tài nguyên nước ngầm thì cũng phải dành sự quan tâm không ít hơn so với các thành phần môi trường nước khác", đại biểu Lâm nêu quan điểm.

Đại biểu Lâm đề nghị nội dung bảo vệ môi trường nước ngầm ở Điều 10 của dự thảo Luật BVMT (sửa đổi) cần phải được làm sâu sắc, cụ thể, toàn diện như các vấn đề bảo vệ môi trường nước mặt quy định tại Điều 7, 8, 9, để không chỉ nói bảo vệ một cách chung chung mà phải làm rõ; không chỉ các quan điểm, chủ trương mà phải chi tiết hơn về các nhiệm vụ, giải pháp cũng như trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với toàn diện vấn đề môi trường nước ngầm ở đất nước ta.

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Quy hoạch tài nguyên nước là chìa khóa giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra đối với công tác quản lý tài nguyên nước

Ngày 15/10, Thứ trưởng Lê Công Thành đã có buổi họp nghe các đơn vị báo cáo tình hình triển khai công tác quy hoạch tài nguyên nước. Tham dự có lãnh đạo Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Viện Khoa học tài nguyên nước, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Báo cáo về triển khai nhiệm vụ quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, hiện nay, dựa trên thông tin, số liệu về hiện trạng khai thác và nhu cầu sử dụng nước do các Bộ, ngành, địa phương cung cấp, Cục đang tổng hợp đánh giá hiện trạng khai thác và dự báo nhu cầu sử dụng nước của các Bộ, ngành, địa phương; hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu công tác đánh giá hiện trạng và diễn biến tài nguyên nước theo kỳ quy hoạch; hoàn thiện hồ sơ mời thầu để thực hiện đấu thầu theo quy định nhiệm vụ đánh giá môi trường chiến lược. Với tiến độ thực hiện như hiện tại đảm bảo dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 12/2021.

Về quy hoạch tổng thể điều tra tài nguyên nước, Cục đang lấy ý kiến các đơn vị trực thuộc Bộ liên quan về quy hoạch mạng quan trắc tài nguyên nước để tích hợp vào quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước.

Báo cáo về nhiệm vụ xây dựng các quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh, ông Tống Ngọc Thanh, Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước cho biết, Trung tâm đang tích cực triển khai thực hiện lập quy hoạch cho 05 lưu vực sông, trong đó có 03 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng, Sê San và Srêpốk phải trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 12/2020 và 02 quy hoạch tổng hợp dự kiến trình trong năm 2021.

Quang cảnh cuộc họp

Đối với quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Sê San và Srêpốk, Trung tâm đã phối hợp với Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam hoàn thành hồ sơ kỹ thuật và phối hợp với Viện Chính lược, chính sách tài nguyên và Môi trường xây dựng Báo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch. Trung tâm sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị hoàn thành hồ sơ, sản phẩm của Quy hoạch để Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch theo đúng kế hoạch.

"Đối với 02 quy hoạch dự kiến trình năm 2021, hiện nay, Trung tâm đang triển khai các nội dung theo đúng tiến độ, kế hoạch đã đăng ký như: Triển khai thực hiện đánh giá khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho các ngành, địa phương; đánh giá hiện trạng và diễn biến tài nguyên nước theo kỳ quy hoạch; thiết lập hệ thống các mô hình tính toán tài nguyên nước mặt và nước dưới đất;..." - Ông Tống Ngọc Thanh cho biết.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành nhấn mạnh, việc xây dựng các quy hoạch tài nguyên nước chính là chìa khóa để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra đối với công tác quản lý tài nguyên nước; đồng thời, là công cụ để tạo ra sự thay đổi tích cực và làm nên sức mạnh tổng hợp trong công tác quản lý tài nguyên nước. Do đó, các đơn vị chủ trì xây dựng quy hoạch cần rà soát nội dung, tăng cường trao đổi chuyên môn theo hình thức tổ chức hội thảo để khi hoàn thiện các quy hoạch sẽ đáp ứng yêu cầu quản lý tài nguyên nước hiện nay.

Tại cuộc họp, Thứ trưởng chỉ đạo các đơn vị chủ trì thực hiện khẩn trương hoàn thiện Hồ sơ quy hoạch đối với các quy hoạch phải trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 12 năm 2020 để lấy ý kiến các Bộ, ngành và thực hiện các bước tiếp theo để đảm bảo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt đúng tiến độ.

Nguồn: DWRM

Báo cáo Thứ trưởng Lê Công Thành về tình hình xây dựng đề án kiểm kê tài nguyên nước quốc gia

Sáng 22/10, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước và Trung tâm Quy hoạch và điều tra tài nguyên nước quốc gia đã có buổi báo cáo với Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành về tình hình xây dựng đề án kiểm kê tài nguyên nước quốc gia.

Ông Nguyễn Ngọc Hà, Trưởng ban Điều tra cơ bản tài nguyên nước mặt (Trung tâm quy hoạch điều tra tài nguyên nước quốc gia) cho biết: Mục tiêu tổng quát của đề án nhằm kiểm kê số lượng, chất lượng nước và các hoạt động khai thác sử dụng liên quan đến tài nguyên nước trên phạm vi toàn quốc, bao gồm 2416 sông nội tỉnh thuộc các hệ thống sông lớn và 319 sông nội tỉnh thuộc hệ thống sông liên tỉnh độc lập. Trên cơ sở đó, đánh giá sự biến động tài nguyên nước với chu kỳ 5 năm, 10 năm trước và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nước.

Dự kiến có 15 chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước bao gồm: Tổng lượng nước mặt hàng năm; tổng lượng nước mùa cạn; lượng nước mặt hàng năm trên 1 đầu người; lượng nước mặt hàng năm trên 1 đơn vị diện tích; lượng nước từ ngoài chảy vào; lượng nước chảy sang quốc gia/vùng khác; tổng lượng nước chảy ra biển; tổng lượng nước sử dụng hàng năm; tổng lượng nước sử dụng hàng năm theo các đối tượng chính; tổng lượng nước sử dụng trong mùa cạn; tổng lượng nước chuyển giữa các lưu vực sông; tổng dung tích trữ của các hồ chứa; tổng dung tích chống lũ của các hồ chứa; tổng chiều dài sông bị điều tiết; diện tích lưu vực sông bị điều tiết.

Phát biểu tại cuộc họp, ông Châu Trần Vĩnh - Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước cho rằng, cần thống nhất kỳ kiểm kê để xây dựng báo cáo tài nguyên nước. Đồng thời, đề xuất đưa nội dung cơ bản, cốt lõi về các chỉ tiêu, phương pháp thực hiện của đề án vào trong thông tư để làm tiền đề cho những năm sau.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành yêu cầu Cục Quản lý tài nguyên nước lên kế hoạch thực hiện cụ thể; làm rõ nội dung kiểm kê tài nguyên nước, các quy định kỹ thuật, phương pháp kiểm kê; thống nhất chuỗi dữ liệu sử dụng kiểm kê trong bao nhiêu năm. Bên cạnh đó, tổ chức các buổi hội thảo để lấy ý kiến, góp ý của các chuyên gia, đơn vị liên quan. Ngoài ra, Viện Khoa học tài nguyên nước cần điều chỉnh và hoàn thiện thông tư về nội dung, biểu mẫu kiểm kê, báo cáo kết quả tài nguyên nước quốc gia để làm đề án.

Nguồn: DWRM

Công bố danh mục và bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La

Mới đây, Sở TN&MT tỉnh Sơn La đã tổ chức Hội nghị Công bố danh mục và bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; bàn giao tài liệu cho các sở, ban ngành, UBND cấp huyện để phục vụ công tác quản lý nhà nước với việc khai thác nước dưới đất.

Theo đó, toàn tỉnh Sơn La có 160 vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, với tổng diện tích hơn 76.991ha.

Gồm: 41 vùng hạn chế 1, tổng diện tích hơn 59.500ha.

2 vùng hạn chế đối với khu vực có sụt, lún đất, diện tích hạn chế 138,226 ha. 8 vùng hạn chế đối với khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm nước dưới đất, diện tích hạn chế hơn 13.282ha.

32 vùng hạn chế hỗn hợp, diện tích hơn 4.700ha, gồm các khu vực chồng lấn giữa vùng hạn chế 1 và vùng 3.

Với từng khu vực cụ thể sẽ áp dụng các biện pháp hạn chế khai thác phù hợp. Đặc biệt, với vùng hạn chế 1, phải dừng toàn bộ mọi hoạt động khai thác nước dưới đất hiện có và thực hiện xử lý, trám lấp giếng theo quy định. Với khu vực liền kề, không cấp phép thăm dò, khai thác để xây dựng thêm công trình khai thác nước dưới đất mới.

Với các công trình hiện có, trường hợp công trình không có giấy phép, ngoài việc xử lý vi phạm hành chính, phải dừng hoạt động khai thác, thực hiện việc xử lý, trám lấp giếng, trừ trường hợp công trình đang khai thác nước dưới đất để cấp nước sinh hoạt, phục vụ phòng chống thiên tai.

Trường hợp công trình có giấy phép, được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép, chỉ gia hạn, điều chỉnh, cấp lại với công trình cấp nước sinh hoạt, phục vụ phòng chống thiên tai nếu đủ điều kiện để được gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép theo quy định.

Nguồn: baotainguyenmoitruong.vn

Kiểm tra thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ và phát triển môi trường sinh thái lưu vực sông Cầu tại Hải Dương

Chiều 2/10, Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân - Trưởng đoàn kiểm tra Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu đã làm việc với UBND tỉnh Hải Dương về thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ và phát triển bền vững, môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu giai đoạn 2006-2020 và Kế hoạch triển khai Đề án giai đoạn sau năm 2020.

Phát biểu tại buổi làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Dương Thái cho rằng, Hải Dương là tỉnh nằm cuối lưu vực sông, tuy diện tích thuộc lưu vực sông ít nhưng lại chịu ảnh hưởng rất lớn từ nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh ở khu vực thượng lưu và trung lưu. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường những năm gần đây cho thấy môi trường nước của sông Cầu khi chảy vào địa phận tỉnh Hải Dương đã có dấu hiệu ô nhiễm, đề nghị Ủy ban Bảo vệ môi trường Lưu vực sông Cầu tiếp tục duy trì hoạt động, tăng cường hơn nữa việc phối hợp nhằm tăng hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về môi trường giữa các tỉnh nằm trong lưu vực sông để đảm bảo các nguồn xả thải ra lưu vực sông đều được xử lý đạt quy chuẩn môi trường cho phép trước khi xả thải. Hải Dương rất cần phối hợp với các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và một số tỉnh đầu nguồn để bảo vệ nguồn nước lưu vực sông Cầu trước khi đổ vào sông Thái Bình và sông Kinh Thầy; phối hợp với các tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh và TP.Hà Nội để có giải pháp làm sạch hệ thống thủy nông Bắc Hưng Hải. Theo đó tỉnh rất cần chế tài chung của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường để gìn giữ môi trường chung cho toàn lưu vực.

Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân cho rằng, trong 6 tỉnh lưu vực sông Cầu, Hải Dương là một trong những tỉnh phát triển mạnh về kinh tế công nghiệp, do vậy chịu sức ép và sự tích tụ về môi trường. Thứ trưởng cũng ghi nhận kết quả về công tác bảo vệ môi trường tỉnh Hải Dương trong nhiều năm qua như đã xây dựng hành lang pháp lý... xây dựng quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn toàn tỉnh; xây dựng các nhà máy xử lý rác và 100% chất thải y tế, 85% chất thải nguy hại được thu gom xử lý. Các cơ sở có hệ thống nước thải 1.000 m3/ngày đêm có hệ thống quan trắc tự động...

Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân nhấn mạnh: Công tác BVMT Hải Dương cần tiếp tục quan tâm. Các cụm công nghiệp trong tỉnh hầu hết chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Thời gian tới cần đầu tư cơ sở hạ tầng xử lý đồng bộ về xử lý thải. Chỉ cho các doanh nghiệp vào hoạt động khi đã có hệ thống xử lý thải đạt quy chuẩn. Đặc biệt cần có giải pháp quyết liệt với hệ thống thủy nông Bắc Hưng Hải, trong đó bao gồm cả nước thải, chất thải sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, khu đô thị, khu dân cư tập trung;...❖

Nguồn: MONRE

Sóc Trăng chủ động phòng chống nguy cơ hạn, mặn xâm nhập mùa khô 2020-2021

Ngày 5/10, UBND tỉnh Sóc Trăng đã tổ chức Hội nghị triển khai Chỉ thị 36/CT-TTg, ngày 11/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về chủ động triển khai các biện pháp ứng phó nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô 2020-2021 ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Để kịp thời ứng phó, tỉnh Sóc Trăng đã xây dựng Kế hoạch phòng chống hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô 2020-2021 trên địa bàn tỉnh, trong đó đặc biệt quan tâm công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, tích trữ nguồn nước ngọt phục vụ sinh hoạt, sản xuất; khuyến cáo người dân sử dụng nước ngọt một cách khoa học, tiết kiệm. Tỉnh chỉ đạo ngành chức năng nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo đến người dân về tình hình hạn mặn để có giải pháp ứng phó. Đặc biệt, các hộ dân sản xuất thực hiện theo khuyến cáo và kế hoạch thời vụ của ngành nông nghiệp, nhất là những khu vực có nguy cơ cao bị thiếu nước ngọt. Tỉnh chỉ đạo khẩn trương duy tu, sửa chữa, đẩy nhanh tiến độ các công trình thủy lợi hư hỏng, xuống cấp, nạo vét kênh, mương, đắp đập ngăn mặn; tiếp tục mở mang các hệ thống cấp nước để phục vụ cho nhân dân...❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Các hồ chứa nước ở miền Bắc, Bắc và Trung trung bộ cơ bản đã đầy nước

Sáng 16/10, tại Hà Nội, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai (PCTT) tổ chức cuộc họp bàn các phương án ứng phó với áp thấp nhiệt đới, mưa lũ và đặc biệt là vận hành liên hồ chứa. Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo TƯ về PCTT Nguyễn Xuân Cường chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp, đại diện Bộ Công Thương cho biết, hiện tại các hồ thủy điện phía Bắc cơ bản đã đầy. Khu vực Bắc Trung bộ và Trung trung bộ cơ bản đã các hồ chứa cũng đã đầy. Bộ Công Thương cũng đã ban hành văn bản chỉ đạo yêu cầu tổng rà soát tất cả hồ chứa, đặc biệt đối với những hồ nằm trong khu vực đang chịu ảnh hưởng của lũ lụt để tính toán kĩ, kiểm tra tránh tình trạng như Rào Trăng 3.

Ông Ngô Sơn Hải - Phó Tổng giám đốc Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) cho biết: "Hiện tại nước về hồ khu vực sông Đà đang giảm, các hồ chứa ở khu vực phía Bắc không đáng ngại. Các hồ thủy điện của EVN ở khu vực Bắc Trung bộ đã đảm bảo tích nước đến 90- 95%. Các hồ ở khu vực Tây Nguyên nước mới ở mức thấp chủ yếu ở khoảng 40-80%. Các hồ khu vực phía Nam mực nước đang ở mức thấp. Trong thời gian tới EVN sẽ tập trung theo dõi chặt chẽ nước về các hồ thủy điện, phối hợp chặt chẽ với địa phương để điều tiết nước, đảm bảo an toàn. Tăng cường giám sát, kiểm tra khu vực hồ, hạ du, công trình thủy công, nhà máy. Các công trình vận hành của nhà máy, kiểm tra các công trình liên quan khác".

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục thủy lợi Đồng Văn Tự cho biết, hiện tại ở khu vực phía bắc có 2.543 hồ thủy lợi, chỉ có 19 hồ có cửa van điều tiết. Hiện tại, cơ bản các đã đầy nước, còn số ít hồ đang ở mức thấp. Đặc biệt có 18 hồ đang tràn tự do, ba hồ đang xả tràn; 51 hồ chứa đang thi công, 81 hồ đang hư hỏng cần quan tâm theo dõi.

Phát biểu Tổng kết cuộc họp, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường cho biết: "Năm nay thiên tai vô cùng phức tạp, đặc biệt dị thường, cho đến nay vẫn giữ được cục diện các hồ an toàn như thế này là đáng hoan nghênh. Sự cố thủy điện Rào Trăng 3 là do gặp sự cố lúc thi công chứ không ở giai đoạn vận hành. Tuy nhiên, không được chủ quan với việc vận hành, đảm bảo an toàn hồ chứa".

Theo ông Cường, tâm điểm gây mưa lớn sắp tới ở Bắc Trung bộ và Trung Trung bộ trong hoàn cảnh các hồ đang đầy ắp nước, dấu hiệu mưa chưa giảm nên hết sức chú ý. Khu vực phía Bắc, nếu chú ý làm tốt thì sẽ đạt mục tiêu kép, vừa đảm bảo an toàn hồ đập vừa tích nước dự trữ đủ cho mùa khô phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế. Khu vực Bắc miền Trung, tất cả hồ nhỏ cơ bản đầy nước, hồ lớn còn công năng tích, hết sức chú ý vì những hồ lớn nằm trong lõi mưa rất lớn sắp tới vì vậy không được chủ quan.❖

Nguồn: VOV

Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Trong tháng 10, Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật Thanh Hóa phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội khoa học Thủy lợi Thanh Hóa tổ chức Hội thảo khoa học "Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".

Theo báo cáo, Thanh Hóa là một trong những tỉnh có số lượng công trình thủy lợi lớn, nằm trong tốp đầu cả nước. Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có hơn 2.524 công trình thủy lợi, trong đó có 610 hồ chứa (1 hồ quan trọng đặc biệt, liên quan đến an ninh Quốc gia là hồ Cửa Đạt, 29 hồ chứa lớn, 84 hồ chứa vừa và 496 hồ chứa nhỏ) với tổng dung tích chứa khoảng 2,156 tỷ m3, làm nhiệm vụ cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt, phát điện và phòng chống lũ.

Phần lớn các đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh được xây dựng từ năm 1960 - 1970, hầu hết kết cấu bằng đất, chịu tác động của nhiều trận mưa, lũ nên dẫn đến đập dâng, tràn xả lũ, cống lấy nước bị xuống cấp, lòng hồ bị bồi lắng, trong đó có gần 500 hồ (chiếm 80% tổng số hồ đập của tỉnh) dung tích chứa nhỏ không có khả năng phòng lũ, được đắp thô sơ từ hàng chục năm qua, đã xuống cấp nghiêm trọng. Bên cạnh đó, trước diễn biến bất thường của thời tiết trong những năm gần đây, đặt ra những thách thức trong việc đảm bảo vận hành và bảo vệ an toàn hồ, đập trên địa bàn tỉnh, nhất là trong mùa mưa, bão như hiện nay.

Tại hội thảo, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý đã đánh giá một cách khách quan về thực trạng quản lý hồ, đập trong cả quá trình từ thiết kế, thi công đến vận hành khai thác sử dụng; rút ra những nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đưa ra khuyến nghị giúp cơ quan quản lý thực hiện công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước của Thanh Hóa hiệu quả hơn.❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bộ TN&MT: Hội nghị sơ kết công tác 9 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2020

Chiều 15/10, tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 3 tháng cuối năm 2020.

Toàn cảnh Hội nghị sơ kết công tác 9 tháng đầu năm 2020

Bộ trưởng Trần Hồng Hà tặng hoa chúc mừng các cán bộ mới được bổ nhiệm tại các đơn vị

Trong 9 tháng đầu năm 2020, ngành tài nguyên và môi trường đã có nhiều đóng góp trong việc xây dựng các chủ trương lớn trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và góp ý cho Văn kiện Đại hội đảng bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các chính sách và điều hành của Bộ được được các địa phương, người dân, doanh nghiệp đánh giá cao.

Trong đó, Bộ TN&MT đã tập trung hoàn thiện dự án Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi); trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 07 văn bản dưới Luật hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc quản lý hoạt động khí tượng thủy văn; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ; quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; ban hành quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực: đo đạc và bản đồ, tài nguyên nước và khoáng sản; ứng phó với sự cố chất thải. Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết về quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh vào hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; trình Chính phủ dự thảo Nghị định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường. Cùng với đó, Bộ TN&MT đã xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ 06 đề án; ban hành theo thẩm quyền 10 thông tư; trình và được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 06 Nghị định, 03 Nghị quyết, 04 Quyết định; triển khai Tổng kết thi hành Luật đất đai và sửa đổi Luật đất đai năm 2013.

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sau dịch COVID-19, Bộ đã tiến hành rà soát, điều chỉnh Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 (Quyết định số 1527/QĐ-BTNMT ngày 10/7/2020 điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thanh tra năm 2020 của Bộ) theo hướng giảm bớt số lượng đối tượng và tập trung thanh tra đối với các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Trong 9 tháng đầu năm 2020, các đơn vị thuộc Bộ đã tiến hành 75 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 247 tổ chức, gồm: 01 cuộc thanh tra hành chính; 57 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và 17 cuộc kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra. Bước đầu, đã ban hành 70 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 15.550 triệu đồng.

Bộ đã thực hiện rà soát quy hoạch định hướng mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành, rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; Ban hành 12 chương trình, kế hoạch nhằm đẩy mạnh công tác CCHC của Bộ;... Các chỉ số về cải cách có sự chuyển biến tích cực. Chỉ số CCHC năm 2019 của Bộ đạt 84.78/100 điểm (xếp thứ 7 trên tổng số 17 các bộ, cơ quan ngang bộ; tăng 02 bậc so với năm 2018).

Trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin, Bộ đã hoàn thành nâng cấp Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ. Triển khai thử nghiệm kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến của

Cổng Dịch vụ công Quốc gia và đã tích hợp, cung cấp 17 TTHC (32 DVCTT mức độ 3, 4) lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc thực hiện trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật) qua Trục liên thông văn bản quốc gia đạt tỷ lệ 98%. Hoàn thành xây dựng, nâng cấp, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp ngành tài nguyên và môi trường đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ báo cáo theo quy định của Chính phủ, các chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng, quản lý nhà nước của Bộ, các yêu cầu về chức năng, tính năng, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấu trúc định dạng dữ liệu theo quy định;...

Đối với các lĩnh vực quản lý chuyên ngành, trong 9 tháng đầu năm 2020, Bộ TN&MT triển khai nhiều biện pháp, tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách tháo gỡ các nút thắt, rào cản, tạo lập môi trường thuận lợi trong tiếp cận đất đai để thúc đẩy nguồn vốn đầu tư trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn và chủ động đón làn sóng chuyển dịch đầu tư nước ngoài; tập trung công tác điều tra cơ bản, hoàn thiện hành lang pháp lý cho quản lý tài nguyên khoáng sản theo cơ chế thị trường; hoàn thiện hành lang pháp lý cho quản lý tài nguyên biển, tăng cường công tác nghiên cứu biển; Tập trung triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường nước, không khí, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; chủ động kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao; hoàn thiện các chính sách để chủ động ứng phó với BĐKH; đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa lý phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Ứng dụng công nghệ viễn thám phục vụ quản lý, giám sát tài nguyên, môi trường.

Cùng với đó, Bộ đã tập trung thực hiện các giải pháp phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn và quản lý, sử dụng bền vững, đảm bảo an ninh nguồn nước. Triển khai lập Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông Hồng - Thái Bình, Bằng Giang - Kỳ Cùng, Sê San, Srêpok, Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Sửa đổi bổ sung Nghị định số 82/2017/NĐ- CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Thực hiện các quy trình vận hành liên hồ chứa, điều tiết nước các hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên từng lưu vực sông để bổ sung nước cho hạ du, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh. Cung cấp các kết quả điều tra nguồn nước ngầm để khai thác giải quyết nhu cầu nước sinh hoạt cho người dân vùng hạn mặn. Thực hiện giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ, đến nay 100% đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày.

Công tác phối hợp giữa Trung ương và địa phương đã có sự gắn kết chặt chẽ tạo sự chuyển biến rõ nét. Chỉ số tiếp cận đất đai tiếp tục tăng 0,27 điểm; chỉ số hài lòng về dịch vụ cấp giấy chứng nhận tăng 13% so với năm 2016; tỷ lệ phản ánh có tiêu cực trong thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận giảm 34% so với năm 2015. Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS) về tiếp cận dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực TN&MT ở địa phương tăng từ 80,03% lên 85,62%; chỉ số kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công đạt 86,35%.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ có chuyển biến tích cực hoàn thành 100% đề án, nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Với việc ban hành quy trình thủ tục nội bộ xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị cá nhân tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính trả đúng hạn đạt 91,0%, tăng 22,1% so với cùng kỳ năm 2019 (9 tháng đầu năm 2019 tỷ lệ trả hồ sơ đúng hạn 68,9%).

Phát biểu chủ trì tại Hội nghị, thay mặt Lãnh đạo Bộ, Bộ trưởng Trần Hồng Hà biểu dương và ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các đồng chí Lãnh đạo các đơn vị, các Sở TN&MT, cán bộ, công chức, người lao động trong toàn ngành trong thời gian qua.

Bộ trưởng cũng cho biết, hiện nay cả nước đang bước vào những tháng cuối cùng của triển khai kế hoạch 5 năm 2016-2020. Theo đó, Bộ trưởng đề nghị các đơn vị cần phải nỗ lực, cố gắng, phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2020 và kế hoạch 5 năm 2016 -2020 của ngành. Trong đó, tiếp tục nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành, bảo đảm sâu sát, kỷ luật, kỷ cương; phát huy vai trò của các Tổ công tác của Bộ trong giám sát, đề xuất, kiến nghị, tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo Bộ, cũng như đẩy mạnh sự phối hợp giữa các các đơn vị trong và ngoài Bộ cùng chung tay giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở tất cả các lĩnh vực.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng đề nghị Thủ trưởng các đơn vị tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhất là Nghị quyết số: 01/NQ-CP, 02/NQ-CP, 84/NQ-CP; tập trung chỉ đạo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các văn bản, nhiệm vụ đề án đã đăng ký trong Chương trình xây dựng văn bản pháp luật, Chương trình công tác đặt ra.

Các đơn vị tiếp tục nghiên cứu đề xuất những quan điểm, chủ trương lớn về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong văn kiện trình Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tập trung triển khai lập các quy hoạch quốc gia, trong đó đặc biệt chú trọng Quy hoạch đất đai quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch tài nguyên nước quốc gia đảm bảo các định hướng lớn, định hình không gian phát triển của đất nước với tầm nhìn dài hạn kết nối với quy hoạch để tạo sự liền mạch, phát huy tiềm năng thế mạnh về tài nguyên cho phát triển bền vững, mở cửa hội nhập.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đã tặng hoa chúc mừng các cán bộ mới được bổ nhiệm tại các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT.

Nguồn: DWRM

Bảo đảm an ninh nguồn nước cho sự phát triển bền vững

Ngày 29/10, tại Hà Nội đã diễn ra Hội thảo thường niên các Tổ chức xã hội năm 2020 với chủ đề "An ninh nước vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam" do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) phối hợp với Trung tâm Thông tin Tổ chức phi chính phủ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

Phát biểu khai mạc hội thảo, Tiến sỹ Phạm Văn Tân, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký VUSTA cho biết, trong năm 2020, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, thiên tai, nhất là nắng nóng, hạn hán, giông lốc, sạt lở, lũ lụt ở các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt ở đồng bằng sông Cửu Long gây thiệt hại nặng nề, tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống. Mới đây, lũ lụt rất lớn ở miền Trung đã gây nhiều tổn thất về người và tài sản. Mặt khác, tài nguyên nước Việt Nam tuy phong phú, tuy nhiên, nguồn nước phụ thuộc rất nhiều vào nguồn cấp ngoài biên giới. Nguồn nước Việt Nam cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức như: nhiều khu vực bị ô nhiễm nặng nề, lượng nước phân bổ không đều trong năm lúc quá ít, khi quá nhiều. Do đó, việc đánh giá thực trạng các chính sách, pháp luật về bảo đảm nguồn nước và việc cung cấp nước, nhất là nguồn nước sạch phục vụ sản xuất và đời sống, đồng thời, nêu rõ những thách thức, rào cản, bất cập và những kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước là vô cùng quan trọng.

Tiến sỹ Phạm Văn Tân cũng cho biết, Hội thảo này sẽ thảo luận và đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo an ninh nước, vì sự phát triển bền vững của Việt Nam. Cụ thể, thảo luận các vấn đề về nước với cuộc sống và sức khỏe con người, môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu; sự tham gia và khẳng định vai trò và đóng góp của các tổ chức thành viên, tổ chức xã hội trong các hoạt động liên quan đến nước và phát triển bền vững ở Việt Nam. Đồng thời, thảo luận về các nguyên nhân và đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước, góp phần vào phát triển bền vững ở Việt Nam.

Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Phan Xuân Dũng phát biểu tại Hội thảo

Tham luận về nội dung "An ninh nguồn nước - Thách thức và giải pháp', Tiến sĩ Lê Thị Việt Hoa, Trưởng phòng Quản lý lưu vực sông và Bảo vệ tài nguyên nước - Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường) cho biết, hiện nay, nguồn nước của Việt Nam đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức như: Nguồn nước của Việt Nam chủ yếu phụ thuộc vào nước ngoài; nguồn nước phân bố không cân đối giữa các vùng, các lưu vực sông và phân bố không đều theo thời gian trong năm; nhu cầu nước gia tăng trong khi nguồn nước đang tiếp tục bị suy giảm đặc biệt là trong mùa khô; tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngày càng tăng cả về mức độ, quy mô, nhiều nơi có nước nhưng không thể sử dụng do bị ô nhiễm; rừng đầu nguồn suy giảm, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn tác động ngày càng mạnh mẽ tới tài nguyên nước; công tác quản trị nước, hợp tác quốc tế trong quản lý nguồn nước xuyên biên giới cũng còn những hạn chế nhất định.

Chia sẻ về các giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước, Tiến sĩ Lê Thị Việt Hoa cũng cho biết, đảm bảo an ninh nguồn nước là loại an ninh đặc biệt, tác động đến sự phát triển bền vững của đất nước. Do đó, kiến nghị đưa việc đảm bảo an ninh nguồn nước là một lĩnh vực an ninh phi truyền thống trong Dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng và kế hoạch toàn khóa XIII cũng như trong các văn kiện Đại hội của các địa phương. Bên cạnh đó, cần tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật, chính sách quản lý tài nguyên nước; hoạt động cung cấp và tiêu thụ nước sạch, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt. Trong thời gian tới, tiến hành rà soát, sửa đổi Luật tài nguyên nước, trong đó cần có các quy định khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển tài nguyên nước và các dịch vụ về nước theo hướng xã hội hóa.

Quang cảnh Hội thảo

Bàn về vai trò của các tổ chức xã hội góp phần bảo đảm an ninh nước quốc gia, TS. Đào Trọng Tứ - Phó Chủ tịch Hội tưới tiêu Việt Nam cũng cho rằng, mặc dù khung pháp lý và thể chế quản lý nhà nước ở các cấp từ Trung ương đến địa phương liên quan đến quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước đã hình thành, ổn định, nhưng vấn đề suy thoái và cạn kiệt nguồn nước các hệ thống sông suối trên toàn quốc vẫn diễn ra phức tạp; mâu thuẫn và tranh chấp nguồn nước giữa các ngành/hộ dùng nước vẫn diễn ra ở một số địa phương; an ninh nguồn nước và an ninh cấp nước còn nhiều bất cập. Theo đó, cần phải triển khai các biện pháp tăng cường an ninh nước trong điều kiện biến đổi khí hậu như: tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước qua phương thức quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông; tăng cường đầu tư hoạt động khoa học công nghệ trong quy hoạch, thiết kế, xây dựng, hiện đại hóa tạo ra các hạ tầng nước thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng công tác dự báo khí tượng thủy văn; nâng cao nhận thức và sự tham gia của các bên liên quan, cộng đồng trong quản trị tài nguyên nước quốc gia.

Tại hội thảo, các chuyên gia và đại diện các cơ quan quản lý đã đóng góp nhiều giải pháp, thảo luận các vấn đề về Nước với cuộc sống và sức khỏe con người; môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu; vai trò, đóng góp của các tổ chức thành viên, tổ chức xã hội trong các hoạt động liên quan đến nước và phát triển bền vững ở Việt Nam; các nguyên nhân và đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước, góp phần vào phát triển bền vững ở Việt Nam.

Phát biểu tại hội thảo, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Phan Xuân Dũng nhấn mạnh, an ninh nguồn nước là mối quan tâm của toàn thế giới hiện nay. Ở Việt Nam, để bảo đảm an ninh nguồn nước, Quốc hội đã ban hành hành lang pháp lý với các đạo luật như: Luật Tài nguyên nước, Luật Thủy lợi, Luật Phòng, chống thiên tai... Bên cạnh các luật này, cần có giải pháp để quản lý tổng thể các ngành kinh tế sử dụng nước, bảo đảm phát triển bền vững; nâng cao tính thích ứng của nền sản xuất.

Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Phan Xuân Dũng cũng cho biết, trong thời gian qua, Ủy ban đã được Lãnh đạo Quốc hội phân công đi giám sát công tác an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt và quản lý an toàn hồ đập tại 14 tỉnh, thành phố Bắc Trung Bộ; duyên hải Miền Trung; Nam Trung Bộ; Đồng bằng sông Cửu Long; Tây Bắc. Qua giám sát, Đoàn công tác đã chỉ ra một số thách thức với an ninh nguồn nước. Trên cơ sở này, Ủy ban đã tổ chức Hội nghị giải trình của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cùng một số bộ, ngành có liên quan về "An ninh nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt và quản lý an toàn hồ đập" vào ngày 17/8/2020 nhằm làm rõ thực trạng an ninh nguồn nước ở Việt Nam hiện nay và trong 20 đến 30 năm tới (về trữ lượng, năng lực khai thác, nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, sinh hoạt; an ninh nguồn nước trong ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; về ô nhiễm nguồn nước và xả thải vào lưu vực sông; về hợp tác quốc tế trong quản trị nguồn nước); giải pháp quản lý, ứng phó, kiểm soát vấn đề này. Sau hội nghị giải trình này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo kênh truyền hình Quốc hội xây dựng xây dựng báo cáo và 01 bộ phim liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập. Đây sẽ là tài liệu tham khảo để các đại biểu Quốc hội nghiên cứu, thảo luận tại phiên kinh tế - xã hội diễn ra sắp tới để chuẩn bị cho việc xây dựng kế hoạch trong 5 năm, 10 năm tới và thời gian lâu hơn, đồng thời, là cơ sở để đưa vào kế hoạch tài chính trung hạn nhằm có những giải pháp phân bổ tài chính kịp thời cho nhiệm vụ cực kỳ quan trọng này.❖

Nguồn: DWRM

Hướng tới quản lý bền vững, đảm bảo an ninh nguồn nước trước những thách thức của biến đổi khí hậu

An ninh nguồn nước là vấn đề của toàn thế giới, được nhiều quốc gia quan tâm, nỗ lực giải quyết. Ở Việt Nam, để bảo đảm an ninh nguồn nước, Chính phủ Việt Nam đang nỗ lực hoàn thiện chính sách, pháp luật, chiến lược về tài nguyên nước. Bên cạnh đó, cần có giải pháp để quản lý tổng thể các ngành kinh tế sử dụng nước, bảo đảm phát triển bền vững; nâng cao tính thích ứng của nền sản xuất. Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Thị Thu Linh đã có cuộc trao đổi phóng viên báo chí về vấn đề này.

Phóng viên: *An ninh nguồn nước ở Việt Nam hiện đang đứng trước nhiều thách thức, là vấn đề cấp thiết hiện được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Bà nhận định như thế nào về vấn đề này?*

Phó Cục trưởng Nguyễn Thị Thu Linh:

Như chúng ta đều biết, tài nguyên nước của Việt Nam hiện đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Nước ta có 108 lưu vực sông (LVS), với khoảng 3.450 sông, suối với chiều dài từ 10 km trở lên. Tổng lượng nước mặt trung bình khoảng từ 830 tỷ m3 đến 840 tỷ m3, trong đó 63% lượng nước được bắt nguồn từ nước ngoài, chỉ có khoảng từ 310 tỷ m3 đến 320 tỷ m3 được sản sinh trên lãnh thổ Việt Nam.

Ở trong nước, nguồn nước phân bố không đều theo không gian và thời gian. Việc sử dụng nước còn chưa hiệu quả, lãng phí, các mô hình khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phát triển kinh tế chưa bền vững.

Việt Nam là một trong số 5 quốc gia có khả năng bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi biến đổi khí hậu. Trên thực tế, do biến đổi khí hậu mùa khô kéo dài 6-8 tháng, lượng nước chỉ chiếm 20-30% tổng lượng nước cả năm, hạn hán ngày càng xảy ra thường xuyên hơn và kéo dài hơn. Ngoài ra, các hoạt động khai thác nước thượng nguồn gia tăng, đe dọa nghiêm trọng đến tổng lượng tài nguyên nước ở Việt Nam hiện tại và tương lai.

Trong bối cảnh hiện nay, sự gia tăng dân số, quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế đòi hỏi nhu cầu nước cho sản xuất và dân sinh ngày càng tăng, mục tiêu đảm bảo an ninh nguồn nước ngày càng trở nên thách thức.

Để đảm bảo an ninh nguồn nước cho các mục đích sử dụng khác nhau, thời gian qua, Bộ TN&MT đã xây dựng, hoàn thiện các quy định cụ thể nhằm hướng dẫn thi hành Luật tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời triển khai thực hiện các quy định nhằm bảo vệ các nguồn nước.

Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Thị Thu Linh

Bộ cũng đã triển khai lập quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông và thành lập các tổ chức lưu vực sông nhằm triển khai có hiệu quả cơ chế điều phối, giám sát các hoạt động về tài nguyên nước có tính liên ngành, liên lĩnh vực, liên địa phương trên các lưu vực sông lớn,

quan trọng. Cùng với công tác cấp phép, đây là các cơ sở pháp lý quan trọng trong việc điều hòa, phân bổ nguồn nước, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các ngành trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phù hợp với điều kiện nguồn nước. Bộ TN&MT đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 11 quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông. Đây cũng là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc điều hòa, phân bổ nguồn nước các hồ chứa lớn, quan trọng trên các lưu vực sông, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích phát điện, cấp nước nông nghiệp với việc đảm bảo lợi ích của các hộ sử dụng nước phía hạ lưu các lưu vực sông, hạ lưu các hồ chứa, đặc biệt quan trọng nhất là đảm bảo nguồn nước cấp cho sinh hoạt và sản xuất của người dân phía hạ du;…

Phóng viên: *Theo Bà, cần có kế hoạch phân bổ nguồn nước mặt và nước ngầm như thế nào để nguồn nước được sử dụng hiệu quả?*

Phó Cục trưởng Nguyễn Thị Thu Linh: Việc điều hòa, phân bổ tài nguyên nước đã được quy định cụ thể trong Luật Tài nguyên nước, theo đó việc điều hòa, phân bổ nguồn nước trên các lưu vực sông được giao cho Bộ TN&MT.

Việc phân bổ tài nguyên nước sẽ được xem xét tổng thể trong các quy hoạch tài nguyên nước đang được triển khai thực hiện, trong đó nguồn cấp nước cho sinh hoạt sẽ được ưu tiên, đồng thời phải đảm bảo nước cho môi trường sinh thái và hài hòa lợi ích cho các ngành kinh tế có khai thác sử dụng nước bao gồm nông nghiệp, công nghiệp, giao thông thủy… Các kịch bản phân bổ tài nguyên nước trong trường hợp cực đoan, thiếu nước cũng sẽ được xem xét.

Đồng thời, các quy hoạch chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các Bộ, ngành, địa phương cũng cần thiết phải rà soát, đảm bảo quy hoạch phải gắn với khả năng nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước, duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, không vượt quá ngưỡng khai thác đối với các tầng chứa nước; đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; sử dụng nước tổng hợp, đa mục tiêu, công bằng, hợp lý, hài hòa lợi ích, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các tổ chức, cá nhân.

Phóng viên: *Để đảm bảo an ninh nguồn nước, trong thời gian tới cần triển khai những nhiệm vụ trọng tâm gì, thưa Bà?*

Phó Cục trưởng Nguyễn Thị Thu Linh: Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý tài nguyên nước đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, tới đây, bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên nước, nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu là tập trung triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách quản lý đã được thể chế hóa trong Luật tài nguyên nước 2012 và các văn bản đã được ban hành. Trong đó cần lưu ý, đảm bảo an ninh nguồn nước là loại an ninh đặc biệt, tác động đến sự phát triển bền vững của đất nước. Do đó, kiến nghị đưa việc đảm bảo an ninh nguồn nước là một lĩnh vực an ninh phi truyền thống trong Dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng và kế hoạch toàn khóa XIII cũng như trong các văn kiện Đại hội của các địa phương.

Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật, chính sách quản lý tài nguyên nước; Rà soát, sửa đổi Luật tài nguyên nước, trong đó cần có các quy định khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển tài nguyên nước và các dịch vụ về nước theo phương thức xã hội hóa.

Cần quy định đầy đủ, rõ ràng quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, các Bộ, ngành có quản lý sử dụng tài nguyên nước và chính quyền địa phương các cấp. Phân định rõ giữa quản lý nguồn nước và quản lý hoạt động khai thác, sử dụng trong các lưu vực sông, tránh chồng chéo.

Tập trung xây dựng và phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước, quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông Hồng, Cửu Long và các lưu vực sông lớn làm cơ sở cho các quy hoạch có khai thác, sử dụng nước nhằm cân bằng các nguồn nước, điều hòa, phân bổ tài nguyên nước nước một cách hợp lý theo không gian, thời gian đặc biệt là quy định các phương án phân bổ nguồn nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước. Đồng thời tổng kiểm kê tài nguyên nước và hiện trạng khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước trên phạm vi cả nước.

Nâng cao trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương và ý thức và nghĩa vụ của người dân trong việc giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng nước. Hoàn chỉnh việc xây dựng hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước; giám sát, chỉ đạo việc vận hành các hồ chứa lớn quan trọng tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành liên hồ chứa trên 11 lưu vực sông quan trọng.

Cần tăng cường hợp tác với các quốc gia có chung nguồn nước với Việt Nam theo các kênh hợp tác đa phương, song phương. Trước mắt và lâu dài phải bảo đảm an ninh nguồn nước ở mức cao nhất, nhất là nguồn nước cấp cho sinh hoạt, giảm được tối đa sự phụ thuộc vào nguồn nước quốc tế; tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm các hình thế thời tiết cực đoan để chủ động ứng phó, nhất là trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay.

Xin trân trọng cảm ơn Bà!

Thanh Tâm - Thúy Hằng (thực hiện)

Tham vấn quốc gia về chuyển giao các chức năng chủ chốt về quản lý lưu vực sông cho các quốc gia thành viên

Mới đây, tại Hải Phòng, Văn phòng Thường trực Uỷ ban sông Mê Công Việt Nam đã phối hợp với Ban Thư ký Uỷ hội sông Mê Công quốc tế (MRCS) tổ chức hội thảo tham vấn quốc gia về chuyển giao các chức năng chủ chốt về quản lý lưu vực sông cho quốc gia và kế hoạch hoạt động năm 2020-2022.

Hội thảo được tổ chức nhằm cập nhật tình hình thực hiện và thảo luận về các hoạt động chuyển giao chức năng chủ chốt về quản lý lưu vực sông cho quốc gia; thảo luận về xây dựng mạng lưới giám sát chính trên sông Mê Công; thảo luận về Kế hoạch hoạt động (MWP) năm 2020-2021; và kiến nghị cách tổ chức thực hiện MWP.

Theo báo cáo của Ủy hội sông Mê Công quốc tế (MRC), trong năm 2020 mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, tuy nhiên, các hoạt động của MRC cũng đã đạt được những thành tựu quan trọng. Trong đó, MRC đã hoàn thành việc chuẩn bị Chiến lược Phát triển lưu vực giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch Chiến lược của MRC giai đoạn 2021-2025; Hoàn thành quá trình Tham vấn trước cho Dự án Thủy điện Luang Prabang; Khởi động công tác Giám sát môi trường chung của các đập trên dòng chính; triển khai các hoạt động giám sát và dự báo trong lưu vực; Tiếp tục gắn kết và trao đổi thông tin với các bên liên quan, các đối tác và truyền thông qua các công cụ trực tuyến, bao gồm cả khoản tài trợ 3,8 triệu USD từ Nhật Bản; Cải tiến Cổng dữ liệu của MRC;...

Tại hội thảo, trên cơ sở kết quả đạt được và nhìn nhận những tồn tại năm 2020, MRC cũng đã đưa ra các hoạt động ưu tiên cho giai đoạn 2021-2022, trong đó đã xác định nhóm ưu tiên thứ nhất là tập trung vào các hoạt động chính chưa hoàn thành của Kế hoạch công tác năm 2020 để hoàn thành Kế hoạch Chiến lược của MRC giai đoạn 2016 - 2020. Các nhiệm vụ còn lại sẽ được lồng ghép trong Kế hoạch Chiến lược của MRC mới.

Kế hoạch công tác 2021-2022 dự kiến đóng góp cho 24 kết quả thông qua thực hiện 66 hoạt động của Kế hoạch Chiến lược của MRC do Ban Thư ký Ủy hội phối hợp với các quốc gia thành viên và nhiều đối tác khác thực hiện.

Tổng ngân sách cho Kế hoạch Chiến lược của MRC 2021-2025 là khoảng 60 triệu đô la (ngân sách trung bình hàng năm khoảng 12 triệu đô la) và được phân bổ tùy theo kinh phí huy động được cũng như năng lực thực hiện của MRC.

Nguồn: VNMC

Ký kết hợp tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng và đào tạo trong lĩnh vực tài nguyên nước

Chiều 23/10, tại TP Đà Lạt, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp và Trung tâm đào tạo hạt nhân đã làm lễ ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng và đào tạo.

Tham dự Lễ ký kết có TS. Tống Ngọc Thanh, Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; ThS. Nguyễn Quang Huy, Phó Liên đoàn trưởng phụ trách Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung; TS. Trần Chí Thành, Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam; TS. Trịnh Anh Đức, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Hạt nhân; ThS. Bùi Quang Trí, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Ứng dụng Kỹ thuật hạt nhân trong Công nghiệp cùng 20 cán bộ thuộc 3 đơn vị.

Với mục tiêu chung phát huy hiệu quả nguồn lực khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển ứng dụng,... các bên đã thống nhất thường xuyên, định kỳ thực hiện trao đổi chuyên gia để định hướng xây dựng, cùng nhau mở mới các đề tài; tham gia các Hội đồng khoa học chuyên ngành để thẩm định, tư vấn, giải quyết các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

Toàn cảnh Lễ ký kết

Các bên cũng thống nhất cùng nhau phối hợp hiệu quả các phòng thí nghiệm phân tích, hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, kể cả ở nước ngoài. Trong đó, ưu tiên bồi dưỡng, đào tạo các chuyên gia có trình độ chuyên môn cao trong nhiều lĩnh vực.

Nguồn: DWRM

Singapore kêu gọi các sáng tạo đổi mới về nước

PUB - Cơ quan Cấp nước Quốc gia của Singapore, đang không ngừng theo đuổi những ý tưởng tuyệt vời để biến thành một quốc gia với nhiều tiện ích thông minh trong tương lai. PUB đang thúc đẩy việc khám phá, sáng tạo và áp dụng các giải pháp kỹ thuật số và công nghệ thông minh để cải thiện hoạt động xuất sắc và đáp ứng nhu cầu về tài nguyên nước trong tương lai.

Theo đó, PUB đã mời các công ty, nhà nghiên cứu và các nhà sáng tạo, đổi mới từ khắp nơi trên thế giới tham gia đề xuất giải pháp cho những thách thức về nước, cụ thể là các thách thức về nước hiện nay của Singapore. Những ứng viên được lựa chọn của "Thử thách đổi mới toàn cầu của PUB" sẽ có cơ hội thể hiện ý tưởng của họ và tìm ra sản phẩm phù hợp với thị trường trong ngành nước.

Hiện nay, Singapore sử dụng 430 triệu gallon (1954 triệu lít) nước mỗi ngày và PUB chịu trách nhiệm đảm bảo nguồn nước này được sử dụng an toàn và được cung cấp đầy đủ. Để tăng cường khả năng giám sát và kiểm soát toàn bộ hệ thống nước quốc gia, PUB đã lắp đặt nhiều cảm biến và hệ thống giám sát trên toàn bộ hệ thống nước tại Singapore. Những cảm biến này có thể phát triển các hệ thống thông minh giúp xác minh và xác nhận các chỉ số cảm biến để đảm bảo rằng các nhà máy nước sẽ luôn có thông tin chính xác nhất về hệ thống nước. Các hệ thống như vậy cũng có thể xác định các vấn đề tiềm ẩn với các cảm biến ngay khi có biến cố xảy ra.

Điều kiện điều kiện tham gia và gửi sáng kiến đến PUB: Bất kì các công ty, nhà nghiên cứu và nhà đổi mới nào có thể phát triển một giải pháp giải quyết những thách thức của PUB. Những người tham gia có thể ở bất kỳ đâu trên thế giới nhưng phải quan tâm đến việc phát triển và thử nghiệm các giải pháp của họ với PUB ở Singapore.

Các dự án, sáng tạo gửi đến PUB sẽ được đánh giá và các ứng viên lọt vào danh sách sẽ được mời tham gia một cuộc phỏng vấn trình bày các sáng tạo của mình. Dựa trên kết quả phỏng vấn, các ứng viên sẽ được đề cử tài trợ thí điểm. Các dự án thí điểm sẽ có tổng thời gian không quá 18 tháng. PUB cam kết hỗ trợ kinh phí để giúp trang trải các chi phí phát triển và thử nghiệm. Điều này bao gồm nhân lực, thiết bị và chi phí vật liệu. Các công ty lọt vào danh sách sẽ nhận được khoản tài trợ ban đầu lên đến 250.000 đô la Singapore cho mỗi dự án thí điểm.

Nguồn: DWRM (Dịch)

Trí tuệ nhân tạo AI cho ngành Nước

Hãng năng lượng Pani đã được chính phủ Canada tài trợ 2,8 triệu đô la để dẫn đầu ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong xử lý nước.

Tiết kiệm nước trong công nghiệp được coi là giải pháp gián tiếp cho tình trạng khẩn cấp về khí hậu hiện nay. Để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang các cơ sở hạ tầng nước tiết kiệm năng lượng và tiết kiệm chi phí hơn, Ban Phát triển Bền vững Canada (SDTC) đã công bố khoản đầu tư 2,8 triệu đô la vào Công ty công nghệ Pani Energy.

Pani Energy cung cấp nền tảng phần mềm dựa trên điện toán đám mây (AI), là chìa khóa giúp cải thiện hiệu quả cơ sở hạ tầng cho quá trình xử lý, khử mặn, xử lý nước sạch và nước thải quy mô công nghiệp và quy mô thành phố. Đặc biệt, công nghệ này không yêu cầu trang bị thêm nhà máy và có thể làm việc với các thiết bị đo đạc hiện có. Pani's AI Operator CoachTM có thể tích hợp được trong vòng vài tuần để nhập dữ liệu nhà máy và cung cấp hướng dẫn chủ động cho người vận hành trong thời gian thực, tối ưu hóa hiệu suất của nhà máy, giảm tiêu thụ năng lượng và các hóa chất trong quá trình xử lý đồng thời tăng tuổi thọ của các màng lọc xử lý cũng như các tài sản khác, bên cạnh đó còn có thể tối ưu được thời gian hoạt động của nhà máy. AI CoachTM của Pani có thể làm việc với nhóm vận hành để giảm OPEX và tăng hiệu suất của toàn bộ nhà máy trong khoảng 3-25%.

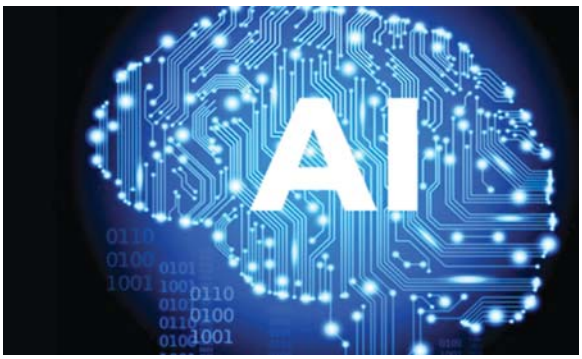

"Khoản đầu tư này sẽ giúp chúng tôi phát triển đội ngũ của mình và đặt chúng tôi vào vị trí tuyệt vời để mở rộng ra quốc tế. COVID-19 đã gây thêm gánh nặng cho các công ty cấp nước, và không có thời điểm nào tốt hơn để chúng tôi hỗ trợ các tiện ích này bằng các giải pháp kỹ thuật số tiên tiến". Ông Bharadwaj cho biết.

Nguồn: waterworld.com

Thứ trưởng Trần Quý Kiên cùng các đại biểu, Ban Tổ chức trao giải và chụp ảnh lưu niệm với các đội thi

31 giải được trao tại Hội thi nét đẹp công sở Bộ TN&MT năm 2020

Ngày 16/10, tại Hà Nội, Công đoàn Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Hội thi "Nét đẹp công sở 2020" nhân dịp chào mừng Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2020).

Tham dự Hội thi có đại diện Công đoàn 21 đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT. Tham dự hội thi, các đơn vị đã mang đến hội thi những phần thi đặc sắc, phong phú và đậm nét đặc trưng của ngành tài nguyên và môi trường. Trong đó, 28 cặp đôi nam nữ đã trải qua hai phần thi: Trình diễn trang phục công sở và tài năng.

Phát biểu tại lễ trao giải, đồng chí Dương Trung Thành, Chủ tịch Công đoàn Bộ TN&MT khẳng định: Hội thi đã góp phần thắt chặt hơn tình đoàn kết giữa các cá nhân, đơn vị. Từ đó cùng nhau hăng hái thi đua hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, cống hiến cho sự phát triển chung của ngành tài nguyên và môi trường.

Kết thúc hội thi, giải đặc biệt do Bộ trưởng Trần Hồng Hà trao tặng cho đơn vị tham gia Hội thi nét đẹp công sở 2020 thuộc về Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ TN&MT. Bên cạnh đó, Ban tổ chức đã trao giải Nhất cho Tổng cục Môi trường; 3 giải Nhì được trao cho Tổng cục Khí tượng thủy văn, Cục Viễn thám Quốc gia, Viện Khoa học địa chất khoáng sản và 6 giải Ba thuộc về Tổng cục quản lý đất đai, Trung tâm quy hoạch và điều tra tài nguyên nước quốc gia, Trường Đại học TN&MT Hà Nội, Cục công nghệ thông tin và dữ liệu TNMT, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Viện khoa học đo đạc và bản đồ và 17 cặp đôi đạt giải khuyến khích.

Ngoài ra, Ban tổ chức cũng trao 3 phải phụ cho Cục Công nghệ thông tin và dữ liệu TNMT, Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ TN&MT và Tổng cục quản lý đất đai.